

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN TRƯỜNG
TỈNH NAM ĐỊNH**

Bản án số: 39/2022/HS-ST

Ngày: 19-5 -2022

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Long.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Đình Phần - Cán bộ nghỉ hưu tại xã Xuân Ninh.

Ông Đặng Văn Chính - Giám đốc Trung tâm giáo dục thường xuyên huyện Xuân Trường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Vinh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên tòa: Ông Ngô Văn Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 25/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2022 và theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Trần Duy Q, sinh ngày 20/12/2003; nơi cư trú: Xóm 7, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn K và bà Phạm Thị P; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt quả tang tạm giữ từ ngày 09/12/2021 đến ngày 18/12/2021 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Duy Q: Bà Trần Thị Thủy - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nam Định; có mặt.

2. Đỗ Viết N, sinh ngày 12/9/2005; nơi cư trú: Xóm 6, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Làm nghề: Tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn T và bà Nguyễn Thị H; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt quả tang tạm giữ từ ngày 09/12/2021 đến ngày 18/12/2021 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Đỗ Viết N: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1984; địa chỉ: Xóm 6, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Viết N; Bà Trần Thị Nga -Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nam Định; có mặt.

3. Trần Văn K, sinh ngày 24/9/1999; nơi cư trú: Xóm 10, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Lê Thị T; có vợ là Đỗ Thúy H, sinh năm 1999; bị cáo có 01 con sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt quả tang tạm giữ từ ngày 09/12/2021 đến ngày 18/12/2021 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

4. Nguyễn Viết T, sinh ngày 09/11/1990 nơi cư trú: Xóm 7, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu Đức và bà Nguyễn Thị V; có vợ là Nguyễn Thị X, sinh năm 1993 và 03 con, con lớn sinh năm 2015 và con nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt quả tang tạm giữ từ ngày 09/12/2021 đến ngày 18/12/2021 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Anh Trần Văn Th; sinh năm 2006; nơi cư trú: Xóm 16, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Viết C; vắng mặt.
2. Anh Lê Văn T; vắng mặt.
3. Anh Phạm Văn D; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu tháng 12/2021, Trần Duy Q, sinh ngày 20/12/2003 trú tại: xóm 7, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định cùng Trần Văn K, sinh ngày 24/9/1999, Trần Văn T, sinh ngày 13/8/2006, Trần Văn C, sinh ngày 02/11/2003 cùng trú tại xóm 10, xã X lập và tham gia một nhóm chat trên ứng dụng Messenger Facebook để liên lạc với nhau. Khoảng 12 giờ 56 phút ngày 09/12/2021, Kh nhắn tin trong nhóm Messerge “Em Q dựng dã tỳ”. Quý hiểu ý là tổ chức đánh bạc. Sau khi bố mẹ đi làm, Q nhắn tin vào nhóm Messerge rủ K và T vào nhà mình đánh bạc bằng hình thức đánh Liêng. K và T đồng ý. Trong lúc đợi K và T đến thì có Lê Văn T, sinh năm 1981, Phạm Văn D, sinh năm 1993 cùng trú tại xóm 7, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; Đỗ Viết N, sinh ngày 12/02/2005, trú tại: xóm 6, xã X và Nguyễn Viết , sinh năm 1990, trú tại xóm 7, xã đến chơi. Tại đây, rủ cả nhóm lên phòng ngủ trên tầng hai nhà mình đánh bạc. Q, T và D thống nhất cùng nhau đánh Lốc, còn n, T chờ K và Thư đến để đánh Liêng. Q lấy 01 bộ bài tú lơ khơ

gồm 52 quân, mặt sau màu xanh có sẵn trong phòng cùng với T, D ngồi trên giường thống nhất cách chơi như sau: Mỗi người chơi sẽ được chia 10 lá khi bắt đầu ván bài, đánh theo vòng tròn ai hết bài trước người đó sẽ thắng, những người còn lại đếm lá bài trên tay để cộng tiền trả cho người thắng tương ứng một lá bài là 5.000đ, ai không đánh được lá bài nào là bị cháy và phải trả cho người thắng số tiền 70.000đ, ai bị bắt tứ quý thì phải trả cho người xin lóc 100.000đ, ai xin lóc mà không ai bắt được thì mỗi người chơi phải trả cho người bắt 100.000đ, người xin lóc mà bị người chơi bắt lóc thì phải đền cho người bắt 300.000đ. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày thì K, T và C đến, N lấy bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân màu đỏ mang theo từ trước rồi cùng K, T, T ngồi dưới nền nhà chơi đánh Liêng và quy định cách thức chơi như sau: Mỗi một ván bài người chơi phải đặt tiền sòn 10.000đ/người/ván. Bắt đầu ván bài, mỗi người chơi sẽ được chia 3 lá bài. Người có bài cao nhất thì được thắng và được ăn toàn bộ tiền còn lại và tiền tố. Bài cao nhất là “Sáp” gồm ba lá giống nhau, sau đó đến Liêng gồm ba lá K. Khi không có “Sáp”; “Liêng”, “Ảnh” thì tính điểm A, 2, 3....9 tương đương từ 1 đến 9 điểm, 10, J, Q, K tương đương 0 điểm, ai có số điểm cao hơn thì thắng. Sau khi chia bài, ai tự tin bài mình cao nhất sẽ tố, không hạn chế số lần tố, tố cao nhất là 50.000đ/1 ván.

Cả nhóm chơi đến đến khoảng 15 giờ phút cùng ngày, tổ tuần tra Công an huyện Xuân Trường phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc đánh Lóc số tiền là 2.950.000đ, thu trên chiếu đánh Liêng số tiền là 6.830.000đ; 05 điện thoại di động và 02 bộ bài tú lơ khơ (một bộ mặt sau màu xanh, một bộ bài mặt sau màu đỏ) mỗi bộ gồm 52 quân bài các đối tượng vừa sử dụng để đánh bạc.

Về số tiền sử dụng vào việc đánh bạc quá trình điều tra xác định được như sau:

Trên chiếu đánh “Lóc” thu giữ số tiền 2.995.000đ.

Khi bắt đầu chơi Trần Duy Q bỏ ra 530.000đ để đánh bạc, khi bị bắt đang thắng 540.000đ, bị thu giữ trên chiếu 1.070.000đ.

Lê Văn T bỏ ra 985.000đ để đánh bạc, khi bị bắt đang thua 380.000đ, bị thu giữ trên chiếu 605.000đ. Thu giữ trong ví 500.000đ để sử dụng vào việc đánh bạc.

Phạm Văn D bỏ ra 980.000đ để đánh bạc, khi bị bắt đang thua 160.000đ, bị thu giữ trên chiếu 820.000đ.

Trên chiếu đánh “Liêng” thu giữ số tiền 6.830.000đ.

Khi bắt đầu chơi Đỗ Viết N bỏ ra 600.000đ để đánh bạc, khi bị bắt đang thắng 20.000đ, bị thu giữ trên chiếu 620.000đ. Nam tự giác giao nộp 500.000đ cất giấu trong túi để sử dụng vào việc đánh bạc.

Trần Văn K bỏ ra 990.000đ để đánh bạc, khi bị bắt đang thua 70.000đ, bị thu giữ trên chiếu 920.000đ.

Nguyễn Viết T bỏ ra 120.000đ để đánh bạc, khi bị bắt đang thua 80.000đ, bị thu giữ trên chiếu 40.000đ.

Trần Văn T bỏ ra 620.000đ để đánh bạc, khi bị bắt đang thắng 130.000đ, bị thu giữ trên chiếu 750.000đ. Thu giữ trong ví trước mặt Thu 4.000.000đ để sử dụng vào việc đánh bạc.

Tại cơ quan điều tra Trần Duy Q, Trần Văn K, Nguyễn Viết T, Đỗ Viết N đã khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc của bản thân và đồng phạm như đã nêu trên..

Cáo trạng số 25/CT-VKS-XT ngày 31/3/2022 của VKSND huyện Xuân Trường truy tố bị cáo Trần Duy Quý về tội “Tổ chức đánh bạc” theo khoản 1 Điều 322 của Bộ luật hình sự; Đỗ Viết N, Trần Văn K, Nguyễn Viết T bị truy tố về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu đánh giá về hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào: Điểm b, khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 35, Điều 99 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Duy Q.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Duy Q phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Trần Duy Q từ 30.000.000đ - 35.000.000đ sung ngân sách Nhà nước.

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 và Điều 99 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đỗ Viết .

Về tội danh: Tuyên bố Đỗ Viết N phạm tội “Đánh bạc”.

Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Đỗ Viết N từ 10.000.000đ - 15.000.000đ sung ngân sách Nhà nước.

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Trần Văn K, Nguyễn Viết T.

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trần Văn K, Nguyễn Viết T phạm tội “Đánh bạc”

Xử phạt các bị cáo Trần Văn K, Nguyễn Viết T mỗi bị cáo từ 20.000.000đ - 25.000.000đ để sung ngân sách Nhà nước.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn đề nghị không phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ vào các điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền là 9.825.000đ và 02 chiếc điện thoại di động của bị cáo Q, bị cáo K.

Trả lại 01 điện di động Samsung màu đen cho bị cáo Nguyễn Viết T.

Trả lại 01 chiếc điện thoại Iphone 7 cho anh Trần Văn T.

Tịch thu cho tiêu hủy hai bộ bài tú lơ khơ.

Các bị cáo không có tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Duy Q; bà Trần Thị T trình bày: Viện kiểm sát truy tố Trần Duy Q về tội ‘Tổ chức đánh bạc’ theo điểm b khoản 1 Điều 322 của Bộ luật tố tụng hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên khi lượng hình đề nghị HĐXX cân nhắc xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bởi bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải nên bị cáo được hình tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Khi phạm tội bị cáo là người dưới 18 tuổi đề nghị HĐXX áp dụng chính sách hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội để bị cáo được hưởng mức án giảm nhẹ nhất.

Bị cáo Trần Duy Q nhất trí với lời bào chữa của luật sư và không bổ sung gì thêm.

Người bào chữa đối với bị cáo Đỗ Viết N; bà Vũ Thị Nga trình bày: Viện kiểm sát truy tố Đỗ Viết N về tội ‘Đánh bạc’ theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật tố tụng hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên khi lượng đề nghị HĐXX cân nhắc xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bởi bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hình tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Khi bị cáo phạm tội là người dưới 18 tuổi đề nghị HĐXX áp dụng chính sách hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội để bị cáo được hưởng mức án giảm nhẹ nhất.

Bị cáo Đỗ Viết N nhất trí với lời bào chữa của luật sư không bổ sung tranh luận gì.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo N; bà Nguyễn Thị H nhất trí với lời bào chữa cho bị cáo và không bổ sung gì thêm.

Trong lời nói sau cùng các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân là vi phạm pháp luật, hứa sửa chữa lỗi lầm và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Xuân Trường, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều tuân thủ đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều không có khiếu nại gì. Như vậy các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về việc kết tội: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa đều phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được. Khoảng 15 giờ 15 phút ngày 09/12/2021, Trần Duy Q đã có hành vi sử dụng nhà ở của

mình tại xóm 7, xã X, huyện , tỉnh Nam Định để tổ chức hai chiếu đánh bạc. Chiếu bạc ngồi trên giường gồm: Trần Duy Q, Lê Văn T, Phạm Văn D đánh bạc bằng hình thức đánh “Lốc” với tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 2.995.000đ. Chiếu bạc ngồi dưới nền nhà gồm Đỗ Viết N, Trần Văn K, Nguyễn Viết T, Trần Văn T đánh bạc ăn tiền bằng hình thức đánh “Liêng” với tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 6.830.000đ thì bị phát hiện bắt quả tang. Vì vậy, hành vi nêu trên của bị cáo Trần Duy Q đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm b khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự; hành vi của các bị cáo Đỗ Viết N, Trần Văn K, Nguyễn Viết T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường truy tố các bị cáo theo tội danh, điều luật như trên là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi tổ chức đánh bạc của Trần Duy Quý và hành vi đánh bạc bằng hình thức chơi “Liêng” , “Lốc” của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo Trần Văn K, Nguyễn Viết T là những người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được việc làm của mình, biết được đánh bạc là tệ nạn xã hội có tác động tiêu cực đến từng cá nhân, gia đình và xã hội, là nguồn gốc phát sinh các loại tội phạm khác, làm ảnh hưởng đến hạnh phúc của mỗi gia đình.

[4] Đối với hành vi tổ chức đánh bạc của Trần Duy Q; bị cáo tổ chức cho các bị cáo chơi đánh bạc tại nhà mình, bị cáo tạo điều kiện đồng thời là người chuẩn bị bộ bài cho các bị cáo khác chơi nên cần phải xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật thì mới tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Đối với hành vi đánh bạc của Đỗ Viết N, Trần Văn K, Nguyễn Viết Tn. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn theo quy định tại Điều 17 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo cùng rủ nhau chơi đánh bạc ăn tiền bằng hình thức chơi “Liêng”. Xét thấy, vị trí và vai trò của các bị cáo trong vụ án là như nhau nên khi áp dụng hình phạt đối với các bị cáo là ngang nhau.

[6] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo; các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải nên các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; các bị cáo N, K, T phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, bị cáo Q không được hưởng tình tiết giảm nhẹ này.

Đối với bị cáo Trần Duy Q và bị cáo Đỗ Viết N khi phạm tội là người dưới 18 tuổi, khi xét xử bị cáo Trần Quy Q đã trên 18 tuổi nhưng HĐXX áp dụng chính sách hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

[6] Về hình phạt: Các bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi

xã hội mà áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo là đủ tác dụng, giáo dục cải tạo. Trong đó bị cáo Q và bị cáo N phạt tiền không quá một phần hai mức tiền phạt mà điều luật quy định.

[7] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 322 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000đ đến 100.000.000đ (Tội tổ chức đánh bạc). Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng (Tội đánh bạc). Xét các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, mặt khác bị cáo Q, bị cáo Nam là người dưới 18 tuổi phạm tội không được áp dụng hình phạt bổ sung, đối với bị cáo K, bị cáo Tuấn đã áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo như Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[8] Xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Số tiền 9.825.000 đồng cơ quan Công an thu giữ của các bị cáo là tiền đánh bạc cũng như 04 chiếc điện thoại đã thu giữ, trong đó điện thoại của Q, của K là công cụ phương tiện phạm tội nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với hai bộ bài tú lơ khơ thu giữ của các bị cáo không còn giá trị sử dụng nên tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động Iphone 7 đã thu giữ của Trần Văn Th, 01 điện thoại di động San sung màu đen đã thu giữ của Nguyễn Viết T. Xét thấy, anh T cũng như bị cáo T không dùng điện thoại này làm công cụ phương tiện phạm tội nên HĐXX sẽ trả lại cho bị cáo Nguyễn Viết T và anh Trần Văn T là phù hợp.

[9] Đối với Trần Văn T có hành vi cùng Kh, T, đánh bạc với tổng số tiền bị thu giữ 6.830.000đ. Khi thực hiện hành vi phạm tội T dưới 16 tuổi, không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội ít nghiêm trọng nên Cơ quan điều tra đã xử phạt hành chính đối với T là phù hợp với quy định của pháp luật.

[10] Hành vi của Trần Duy Q, Lê Văn T, Phạm Văn D đánh bạc với tổng số tiền bị thu giữ 2.995.000đ chưa đến đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan điều tra đã xử lý hành chính đối với Q, T, D là phù hợp với pháp luật.

Về Trần Văn C là người có mặt tại nơi các bị cáo đánh bạc nhưng không tham gia và không giúp sức cho việc đánh bạc nên Cơ quan điều tra đã nhắc nhở, rút kinh nghiệm đối với C là phù hợp.

[11] Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người đại diện cho bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm b khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 35 và Điều 99 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Duy Quý.

Tuyên bố bị cáo Trần Duy Q phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Trần Duy Q 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) để sung ngân sách nhà nước.

2. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35, và Điều 99 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đỗ Viết N.

Tuyên bố bị cáo Đỗ Viết N phạm tội “Đánh bạc”;

Xử phạt bị cáo Đỗ Viết N 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

3. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Trần Văn K, Nguyễn Viết T.

Tuyên bố các bị cáo Trần Văn K, Nguyễn Viết T phạm tội “Đánh bạc”;

Xử phạt bị cáo Trần Văn K, Nguyễn Viết T mỗi bị cáo 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

4. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào các điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 9.825.000đ và 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6s màu trắng của bị cáo Q, 01 chiếc điện thoại Iphone 11 màu đen của bị cáo K.

Trả lại 01 chiếc điện thoại Sam sung màu đen cho bị cáo Nguyễn Viết T.

Trả lại 01 chiếc điện thoại Iphone 7 màu đen cho Trần Văn T.

Tịch thu cho tiêu hủy 02 bộ bài tú lơ khơ.

Chi tiết vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 58/THA cùng biên lai thu tiền số 0001585 ngày 04/5/2022 giữa Công an huyện Xuân Trường và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường).

5. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Buộc các bị cáo Trần Duy Q, Đỗ Viết N, Trần Văn K, Nguyễn Viết T mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

6. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo N, người đại diện hợp pháp của bị cáo N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Trần Văn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi

hành án dân sự thì các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện X;
- Chi cục THADS huyện X;
- Công an huyện x;
- UBND xã X;
- UBND xã X;
- UBND xã X.
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người đại diện HP của bị cáo;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Phạm Ngọc Long

